

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày 22 - 3- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Hồng Thanh;

- Ông Lê Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang là thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức-tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

NGÔ TẤN D, (Tên gọi khác: không), sinh ngày 17 tháng 10 năm 1990 tại thôn M L, xã TK, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn ML, xã TK, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quốc T, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; tiền sự, tiền án: không; nhân thân: từ nhỏ sống với cha mẹ tại thôn ML, xã TK, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, học đến lớp 9/12 nghỉ học phụ giúp gia đình.

Năm 2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 12 tháng tù giam về Tội trộm cắp tài sản (đã xóa án tích). Ngày 07/12/2017 thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của ông Đỗ Hiền N, địa chỉ thôn TS 2, ĐL, MĐ, Quảng Ngãi thì bị Công an huyện Mộ Đức khởi tố bị can về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật

hình sự. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2017 cho đến nay. Bị cáo Ngô Tấn D có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Anh Đỗ Hiền N, sinh năm 1993 (có mặt).

Trú tại: thôn TS 2, xã ĐL, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Nguyên đơn dân sự:*

Ông Trần Quang Tr, Hiệu cầm đồ Xí Viễn (vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Trú tại: số 3/3 đường NCT, tổ 8, phường LHP, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Trú tại: thôn 2, xã ĐT, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người làm chứng:*

Chị Đỗ Hiền N, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Trú tại: thôn TS 2, xã ĐL, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào sáng ngày 04/12/2017, Ngô Tấn D đi xe buýt từ nhà ở thôn ML, xã TK, thành phố QN đến nhà Đỗ Hiền N, sinh năm 1993 thường trú ở TS 2, ĐL, MĐ, Quảng Ngãi là bạn của D để thăm chơi và ở lại nhà của N. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 07/12/2017, sau khi Ngô Tấn D cùng với Đỗ Hiền N đi từ quán cà phê Khoảng Lặng địa chỉ tại xã ĐL, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi (quán cà phê này do N quản lý) về nhà của N thì N dựng chiếc xe mô tô biển số 76G1-008.43, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOUVO màu đen đỏ (xe mô tô này do cha của N là ông Đỗ Văn T đứng tên đăng ký chủ sở hữu) trước sân nhà. Khi N vào nhà để chìa khóa xe và chiếc ví trên tủ lạnh ở phòng giữa nhà, D và N vào nhà để vệ sinh, tắm rửa. Sau khi D ra khỏi phòng tắm thì Đỗ Hiền N vào phòng tắm rửa, vệ sinh. Lúc này, D thấy N đang tắm ở phòng tắm phía sau nhà, chị gái của N là Đỗ Hiền N đang ngồi ở phòng bếp phía sau nhà, ở phòng trước và phòng giữa của nhà N không có người. Lúc này D nảy sinh ý định trộm cắp xe và ví tiền của N để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. D nhìn thấy chiếc ví và chìa khóa xe mô tô của anh N để ở phía trên tủ lạnh ở phòng giữa nhà nên D lấy chìa khóa xe mô tô cùng chiếc ví của N (trong chiếc ví của N có số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*)) và một số giấy tờ gồm: một giấy đăng ký xe mô tô biển số 76G1-008.43 mang tên chủ xe Đỗ Văn T, sinh năm 1965 địa chỉ tại thôn 2, xã ĐT, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi; một giấy phép lái xe mang tên Đỗ Hiền N, sinh năm 1993 nơi cư trú xã ĐL, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi; một giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô – xe máy biển số 76G1-008.43 (chủ xe Đỗ Văn T). Sau đó, D đi ra sân trước nhà và điều khiển xe mô tô đi đến hiệu cầm đồ Xí Viễn (địa chỉ ở tổ 08, phường LHP, thành phố QN, tỉnh

Quảng Ngãi) để cầm cố xe cho ông Trần Quang Tr với số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó, D đón xe trôn lên tỉnh GL sinh sống, đến ngày 12/12/2017 D về tỉnh Quảng Ngãi thì Công an huyện MĐ triệu tập làm việc thì bị cáo D thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo.

Kết luận định giá số 21/KL-HĐĐG ngày 12/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mộ Đức đã tiến hành định giá xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOUVO màu đen đỏ biển số 76G1-008.43 trị giá 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) và Kết luận số 22/KL-HĐĐG ngày 20/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mộ Đức định giá chiếc ví da màu đen trị giá 30.000 đồng (Ba chục nghìn đồng). Tổng cộng là 8.530.000 đồng (Tám triệu năm trăm ba chục nghìn đồng).

Cáo trạng số 02/CT-VKS, ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát dân huyện Mộ Đức đã truy tố bị cáo Ngô Tấn D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 01 Điều 138; điểm p khoản 01, Điều 46 ; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Tấn D từ 12 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra Ngô Tấn D khai nhận còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố QN trong tháng 11/2017. Tuy nhiên, trong quá trình phối hợp điều tra, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố QN chưa xác định được bị hại trong các vụ trộm nói trên. Cơ quan CSĐT Công an thành phố QN đang tiếp tục xác minh và điều tra xử lý sau.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với chiếc xe máy biển số 76G1-008.43 là xe của ông Đỗ Văn T (cha ruột của N) đứng chủ sở hữu, một giấy đăng ký xe máy biển số 76G1-00843 mang tên chủ xe Đỗ Văn T, một giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mang tên Đỗ Văn T, một giấy phép lái xe mang tên Đỗ Hiền N nên Cơ quan CSĐT Công an huyện MĐ đã trả xe lại cho ông T và N là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung viền trắng, màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu BBV màu đen, viền xanh trắng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Số tiền mặt 900.000đồng (Chín trăm nghìn đồng) là số tiền còn lại trong số tiền trộm cắp và tiền cầm cố xe mô tô do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với giấy cầm đồ của Hiệu cầm đồ Xí Viễn là tài liệu trong hồ sơ vụ án nên lưu tại hồ sơ.

Về phần dân sự:

Trong quá trình điều tra ông Đỗ Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Đối với chiếc ví da và số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) của Đỗ Hiền N, N không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Nên không xem xét.

Đối với số tiền 6.500.000đ (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*) cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 76G1-00843 của ông Đỗ Văn T; quá trình điều tra Công an huyện MĐ đã trả lại xe mô tô cho ông T, bị cáo D chưa trả lại số tiền này cho ông Trần Quang Tr, ông Tr yêu cầu Ngô Tấn D phải trả lại số tiền này. Nên bị cáo phải trả lại cho ông Trần Quang Tr số tiền 6.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MĐ và Viện kiểm sát nhân dân huyện MĐ đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ngô Tấn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu ở trên; Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở, chứng cứ xác định:

Vào sáng ngày 04/12/2017, Ngô Tấn D đi xe buýt từ nhà đến nhà của Đỗ Hiền N ở thôn TS 2, xã ĐL, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi để thăm chơi. Đến sáng ngày 07/12/2017, lợi dụng lúc Ninh vào phòng tắm phía sau nhà, chị gái của N là Đỗ Hiền N đang ngồi ở phòng bếp phía sau nhà, phòng trước và phòng giữa của nhà Ninh không có người nên D lén lút lấy chiếc ví có 500.000 đồng của Đỗ Hiền N và mô tô biển số 76G1-008.43 của ông Đỗ Văn T có tổng giá trị 8.530.000đ đi đến hiệu cầm đồ Xí Viễn để cầm cố xe mô tô cho ông Trần Quang Tr với số tiền 6.500.000đ (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*). Bị cáo Ngô Tấn D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần áp dụng các điểm p khoản 01 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Tấn D là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn xâm

hại đến trật tự, trị an của địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản nói trên thì vào năm 2012, bị Tòa án nhân dân thành phố QN xử phạt 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Nhưng lại không lấy đó làm bài học để răn mình mà lại tiếp tục phạm tội nên cần xét xử bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; đồng thời phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Trong quá trình điều tra Ngô Tấn D khai nhận còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố QN trong tháng 11/2017. Tuy nhiên, trong quá trình phối hợp điều tra, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố QN chưa xác định được bị hại trong các vụ trộm nói trên. Cơ quan CSĐT Công an thành phố QN đang tiếp tục xác minh và điều tra xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về dân sự:

[6.1] Đối với chiếc ví da và số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) của Đỗ Hiền N. Bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6.2] Đối với số tiền 6.500.000đ (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*) bị cáo D cầm cố xe mô tô 76G1-008.43 cho ông Trần Quang Trn, bị cáo D chưa trả lại số tiền trên cho ông Tr, ông Tr yêu cầu Ngô Tấn D phải trả lại số tiền trên. Nên cần buộc bị cáo trả lại cho ông Trần Quang Tr số tiền 6.500.000 đồng là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với chiếc xe máy biển số 76G1-008.43 là xe của ông Đỗ Văn T (cha ruột của Ninh) đứng chủ sở hữu, một giấy đăng ký xe máy biển số 76G1-00843 mang tên chủ xe Đỗ Văn T, một giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mang tên Đỗ Văn T, một giấy phép lái xe mang tên Đỗ Hiền N đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[7.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung viền trắng, màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu BBV màu đen, viền xanh trắng là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên được trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7.3] Đối với số tiền mặt 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*) là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[7.4] Đối với giấy cầm đồ của Hiệu cầm đồ Xí Viễn là tài liệu trong hồ sơ vụ án nên lưu tại hồ sơ là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Ngô Tấn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 325.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

[9] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Tấn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 01 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Ngô Tấn D 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2017 về tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật hình sự.

Tuyên buộc bị cáo Ngô Tấn D phải trả lại cho ông Trần Quang Tr số tiền 6.500.000 đồng(*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*) theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/02/2018 giữa Công an huyện Mộ Đức và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộ Đức.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Tấn D 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung viên trắng, màu đen số imei 353103/05/289698/7 (không có sim); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu BBV màu đen, viên xanh trắng số imei 1:355198939119270 (không có sim) theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/02/2018 giữa Công an huyện MĐ và Chi cục thi hành án dân sự huyện MĐ, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Ngô Tấn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 325.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là: 525.000đ (*Năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

4. Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn nơi người vắng mặt cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- THA DS huyện Mộ Đức;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thanh

Lê Thanh Sơn

Bùi Duy Nam

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- THA DS huyện Mộ Đức;
- Những người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Duy Nam

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN -
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Minh

Huỳnh Văn Hiền

Bùi Duy Nam

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN -
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Tài Trần Thị Bích Thủy

Bùi Duy Nam